

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 790/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thanh T, sinh năm: 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Anh Lê Hoàng N, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thanh T trình bày: Chị và anh Lê Hoàng N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/4/2021. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Minh Anh (nam), sinh ngày 20/3/2022, hiện nay con chung đang sống với chị Thùy. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thùy xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thùy có Đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Lê Hoàng N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh N vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thanh Thùy có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lê Hoàng N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thùy, anh N là đúng quy định. Chị Thùy yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thanh Thùy và anh Lê Hoàng N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Thùy đối với anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị Thùy xác định chị không còn tình cảm với anh N nên chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để anh N tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh N vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của chị Thùy. Điều đó chứng tỏ đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của chị Thùy và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ly hôn là giải pháp tốt nhất để cả hai tự ổn định cuộc sống riêng. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Thùy có yêu cầu nuôi con chung là cháu Lê Minh Anh (nam), sinh ngày 20/3/2022. Xét thấy, hiện con chung đang sống chung với chị Thùy, việc giao cháu cho chị Thùy tiếp tục nuôi sẽ không làm xáo trộn, ảnh

hưởng đến cuộc sống của cháu. Hơn nữa, anh N cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về nuôi con chung. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thùy về việc yêu cầu nuôi con chung là cháu Lê Minh Anh. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thùy không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Thùy xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, nếu sau này có phát sinh tranh chấp anh N có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thùy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thanh Thùy về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng N.

Về hôn nhân: Chị Võ Thanh Thùy được ly hôn với anh Lê Hoàng N.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Minh Anh (nam), sinh ngày 20/3/2022 cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Thùy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 21/11/2023 chị Thùy đã dự nộp 300.000 đồng, biên lai số 0004131 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị Thùy đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thanh Thùy, anh Lê Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan